

Số: /QĐ-UBND

Thời Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn giá cho thuê nhà, đất làm giá sàn để thực hiện phương thức chào giá cạnh tranh sau khi điều chỉnh giảm 5% (lần 2) đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường quản lý, khai thác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THỜI SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thời Sơn về việc phê duyệt Phương án quản lý và khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thời Sơn về việc phê duyệt đơn giá cho thuê nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thời Sơn quản lý, khai thác;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thời Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh giảm 5% đơn giá cho thuê nhà, đất đối với các cơ sở nhà, đất dôi dư do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thời Sơn quản lý, khai thác;

Căn cứ kết quả thông báo cho thuê nhà, đất của Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp phường Thời Sơn, hết thời hạn thông báo theo quy định không có người nộp Phiếu đăng ký thuê nhà đối với các cơ sở nhà, đất;

Căn cứ Báo cáo số 109/BC-TTĐVTH ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thời Sơn về kết quả thực hiện cho thuê nhà

gắn với quyền sử dụng đất do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thới Sơn quản lý, khai thác (đợt 2);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1394/TTr-PKTHĐT ngày 20 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đơn giá cho thuê nhà

1. Phê duyệt đơn giá cho thuê nhà, đất làm giá sàn để thực hiện phương thức chào giá cạnh tranh đối với 04 cơ sở nhà, đất dôi dư do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thới Sơn quản lý, khai thác, cụ thể như sau: *(Theo phụ lục đính kèm).*

Tổng số tiền thuê tính theo giá sàn là 238.516.740 đồng/năm.

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm mười sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng.

Lý do điều chỉnh: Đến hết thời hạn thông báo, niêm yết cho thuê, không có tổ chức, cá nhân nộp Phiếu đăng ký thuê nhà.

2. Đơn giá sau điều chỉnh tại khoản 1 Điều này là Mức giá tại Điều này là giá sàn để tổ chức thực hiện việc cho thuê nhà, đất theo phương thức chào giá cạnh tranh; giá thuê thực tế được xác định theo kết quả chào giá cạnh tranh và quy định của Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

3. Thời hạn thuê, diện tích nhà, đất cho thuê và các nội dung khác không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp căn cứ đơn giá được phê duyệt điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thông báo lại việc cho thuê nhà, đất theo đúng trình tự, hình thức và thời hạn quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP.

2. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp có trách nhiệm: Thực hiện thông báo, niêm yết và đăng tải công khai thông tin cho thuê theo quy định; Công khai đầy đủ thông tin về cơ sở nhà, đất, diện tích cho thuê, thời hạn thuê, giá sàn và các nội dung có liên quan; Tiếp nhận Phiếu đăng ký thuê nhà và tiền đặt trước theo quy định; Tổ chức chào giá cạnh tranh, xác định người được quyền thuê bảo đảm công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục; Ký kết hợp đồng cho thuê với người được xác định quyền thuê; Quản lý, thu, nộp và sử dụng tiền thuê nhà theo đúng quy định của pháp luật.

3. Việc thông báo phải thực hiện công khai tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, tại địa điểm có nhà, đất cho thuê và trên các trang thông tin điện tử theo quy định; thời hạn thông báo tối thiểu 05 ngày và tối đa 07 ngày liên tục.

4. Tiền đặt trước của người đăng ký thuê nhà được xác định theo quy định của Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP trên cơ sở đơn giá cho thuê nhà sau điều chỉnh tại Quyết định này.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin tài sản, diện tích nhà, đất, việc niêm yết, công khai, tiếp nhận Phiếu đăng ký thuê nhà và tổ chức xác định người được quyền thuê nhà theo đúng quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ CHO THUÊ NHÀ, ĐẤT LÀM GIÁ SÀN ĐỀ THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC CHÀO
HÀNG CẠNH TRANH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH GIẢM 5% (LẦN 2) ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn)

STT	Tên có ở nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích nhà (m²)	Đơn giá lần đầu (đồng/m²/năm)	Mức giảm 5% (đồng/m²/năm)	Đơn giá đề nghị phê duyệt sau giảm lần 2 (đồng/m²/năm)	Tiền thuê nhà sau điều chỉnh (đồng/năm)	Thời hạn thuê	Tiền thuê cả kỳ sau giảm (đ)
01	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Tịnh Biên	3.143,00	2.455,00	85.727	4.072	77.368	189.939.576	5 năm	949.697.880
02	Văn phòng Khóm Sơn Đông cũ	156,00	38,00	264.706	12.573	238.897	9.078.087	5 năm	45.390.436
03	Văn phòng Khóm Hòa Hưng cũ	60,80	52,32	59.779	2.839	53.951	2.822.714	5 năm	14.113.569
04	Văn phòng khóm Trà Sư cũ (gần Đài Truyền thanh thị xã)	199,50	199,50	203.702	9.676	183.841	36.676.362	5 năm	183.381.812
Tổng cộng		3.559,3	2.744,82	613.914	29.160	554.057	238.516.740		1.192.583.698